TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06**/2022/QĐCNTTLH	*P, ngày 09 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Trúc Lvà anh Nguyễn Hữu Đ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 21/11/2021 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Trúc L

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24/01/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Nguyễn Trúc L, sinh năm 1990. Nơi cư trú: số 2/4, ấp TA, xã BT, huyện Thạnh P, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1986. Nơi cư trú: số 213/4, ấp T T, xã B T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24/01/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24/01/2022 cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Trúc L với anh Nguyễn Hữu Đ thuận tình ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn hai bên không có yêu cầu giải quyết.

- Về con chung: chị được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Trúc U, sinh ngày 22/8/2010 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 22/4/2012. Anh không cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có

quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- Về tài sản chung: chị L, anh Đ trình bày không có, không yêu cầu giải quyết

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung chị L, anh Đ trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã B ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết